|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT HUYỆN ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-TK-TH&THCS ĐT | *Đại Tân, ngày tháng 5 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục TH&THCS năm học 2023-2024**

Căn cứ Công văn số 332/PGDĐT-THCS ngày 12/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện Đại Lộc về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024 và Kế hoạch Giáo dục số 55/KH-TTH&THCSĐT ngày 17/8/2023 của Trường TH&THCS Đại Tân;

Thực Công văn số …./PGDĐT-THCS ngày …./5/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn báo cáo Tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024, Trường TH&THCS Đại Tân báo cáo tổng kết với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Đặc điểm tình hình:**

Tổng số CB, GV, NV của trường: 47 Trong đó:

+ Hiệu trưởng: 1

+ Phó hiệu trưởng: 2

+ Tổng phụ trách Đội: 1

+ Nhân viên: 08 [01 Kế toán, 01 thiết bị, 01 Văn thư, 02 Thư viện, HĐ: (01 Y tế ; 02 Bảo vệ)]

+ Giáo viên: 35 (đến 30/4/2024)

Trong đó: THCS: 15 (Trong đó: BC: 13; HĐ: 02: Tiếng anh, Hóa)

Tiểu học: 20 (Trong đó, BC: 14; HĐ: 06)

+ Giáo viên: 35 (đến 10/5/2024)

Trong đó: THCS: 16 (Trong đó: BC: 15; HĐ: 01: Tiếng anh)

Tiểu học: 18 (Trong đó, BC: 14; HĐ: 04);01 GV biên chế chưa về.

- Số điểm trường 02: Trong đó THCS 01; TH: 01 (kể cả cơ sở chính): tăng, giảm so với năm học 2022-2023: 0.

+ Tổng số lớp: 21 (giảm so với năm học 2012-2023: 01);

Tỉ lệ GV/lớp: Cấp THCS: 1,88; Tiểu học: 1,54

* Tổng số học sinh: 605/ 297 nữ; Trong đó:

+ Tổng số học sinh: THCS: 247/115 (giảm 02: bỏ học)

+ Tổng số học sinh: TH: 358 /182

+ Số học sinh DTTS: 01 (THCS) (tỉ lệ: 0,16%).

**2. Thuận lợi:**

- Đa số CB-GV-NV có tinh thần trách nhiệm và tận tụy với công việc, tỷ lệ CB-GV-NV đạt trình độ chuẩn cao.

- Tỷ lệ học sinh/lớp thấp, thuận lợi cho việc giảng dạy, tổ chức các hoạt động và quản lý học sinh.

- Đa số học sinh ngoan, hiền ít bị tác động bởi những tiêu cực của môi trường.

- Phong trào thi đua trong đội ngũ đã có chuyển biến tích cực.

- Phong trào học tập đại trà và mũi nhọn trong những năm qua có chuyển biến theo hướng tích cực.

- Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.

- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

**2. Khó khăn:**

- Chất lượng học sinh mũi nhọn và phong trào đôi khi thiếu ổn định.

- Cơ sở vật chất còn thiếu: Phòng học bộ môn, thư viện, phòng thực hành THCS,… Thiết bị dạy học chưa đồng bộ, thiếu độ chính xác (khối 5,9) chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Do quy mô cấp học nhỏ (đặc biệt THCS), đa số các môn học có số lượng giáo viên ít (từ 1 đến 2 GV), tổ chuyên môn gồm giáo viên của nhiều bộ môn khác nhau nên việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, học hỏi trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy không thuận lợi.

- Tác động những tiêu cực từ môi xã hội đã làm ảnh hưởng không tốt đến ý thức và động cơ học tập của một bộ phận học sinh trong nhà trường.

**II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục.**

**1. Công tác xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD) nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

***1.1. Công tác thực hiện việc xây dựng, công khai KHGD nhà trường.***

*a. Kết quả đạt được:*

- Đầu tháng 8 năm học, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận hội ý, xây dựng kế hoạch giáo dục và hoạt động xuyên suốt cho năm học, trình kế hoạch cho lãnh đạo nhà trường. Trên cơ sở các kế hoạch, lãnh đạo nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt bàn bạc, tổng hợp, xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường và trình hội đồng trường phê duyệt (kế hoạch GD nhà trường được thống nhất trước tháng 9 năm học)

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được công khai tại hội nghị viên chức năm

học và được đóng góp, bổ sung đi đến nghị quyết năm học của nhà trường. Tất cả được công khai lê Website nhà trường và ban CMHS nhà trường trong hội nghị CMHS nhà trường năm học.

- Kế hoạch nhà trường là bao quát chung cho tất cả các hoạt động giáo dục và hoạt động khác của nhà trường trong năm học. Vì vậy không có kế hoạch chuyên môn hoặc kế hoạch NGLL. Chỉ có các kế hoạch hoạt động mang tính thời điểm, thời vụ, hội thi…

+ Cán bộ giáo viên, nhân viên (CBGVNV) nhà trường luôn bám sát kế hoạch và nghị quyết hội nghị năm học để chỉ đạo và thực hiện xuyên suốt năm học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng các biên bản SH chuyên đề (THCS); biên bản dạy học NCBH (2 cấp). Không cần thực hiện KH tháng, tổng kết tháng. Chỉ lồng ghép rà soát đánh giá các nội dung trong trong tháng thông qua nghiên cứu bài học.

*b. Hạn chế, tồn tại:*

- Kế hoạch giáo dục, các kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường dù đã công khai trên Website và các kênh thông tin mạng đến với PHHS nhưng ít được sự theo dõi cũng như sự giám sát cao của PHHS.

***1.2. Kết quả thực hiện việc tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo CTGDPT 2006 và CT GDPT 2018 ; nhất là tình hình tổ chức dạy học các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương (phân công giáo viên, xây dựng kế hoạch dạy học của tổ CM, kế hoạch bài dạy của giáo viên, việc tổ chức kiểm tra đánh giá…)***

***a. Kết quả đạt được:***

- Thực hiện KHGD với 35 tuần thực học: HK 1 bố trí 18 tuần (từ 05/9/2023 đến 13/01/2024); HK 2 bố trí 17 tuần (từ 15/01/2024 đến 31/5/2024) trên cơ sở giữ nguyên tổng số tiết học của mỗi môn, điều chỉnh thời lượng và tích hợp một số hoạt động giáo dục, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kì.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, GV tổ chức thảo luận, thống nhất chương trình, nội dung và giải pháp dạy học cụ thể để thực hiện điều chỉnh nội dung các môn dạy học phù hợp với năng lực, phẩm chất học sinh; thực hiện KHGD theo chủ đề đã được thống nhất theo hướng bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh của Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Chủ đề dạy học mới được bổ sung và có sự thống nhất chung của thành viên nhóm bộ môn, tổ chuyên môn và nhà trường. Tất cả đề được thể hiện ở kế hoạch giảng dạy bộ môn.

***a.1. Đối với việc dạy học các môn học, việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo CTGDPT 2006 và CT GDPT 2018;***

***\* Cấp THCS***

- Đảm bảo thực hiện dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 9

- Đảm bảo thực hiện dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 6,7,8.

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, đã tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 9.

***\* Cấp Tiểu học***

Đối với lớp 1, 2, 3 và 4, nhà trường bố trí đủ phòng học 01 lớp/01 phòng, đủ giáo viên để dạy các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (gồm 10 giáo viên chủ nhiệm/10 lớp) đầy đủ giáo viên dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, giáo dục thể chất, những giáo viên này đều đã được tập huấn dạy học lớp 1, 2, 3 và 4 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đầu tư kinh phí mua sắm thiết bị tối thiểu lớp 1, 2, 3, 4 tham mưu mua sắm thiết bị tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

Để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở khối lớp 1, 2, 3, 4 đạt hiệu quả nhà trường đã tham mưu với lãnh đạo phòng GDĐT mua sắm phân phối thiết bị tối thiểu dạy học lớp 1, 2, 3, 4 theo Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT và Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT về thiết bị dạy học tối thiểu khối lớp 1, 2, 3, 4. Ngoài ra nhà trường còn trích nguồn kinh phí ngân sách tự chủ của nhà trường để mua thêm sách và thiết bị dạy học như mua sách giáo khoa, sách tham khảo, sách dạy giáo dục kĩ năng sống, … Trên cơ sở Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT nhà trường tiến hành lập danh mục thiết bị tối thiểu dùng cho khối lớp 5 năm học 2024-2025 để báo cáo về Phòng GDĐT để làm cơ sở tham mưu huyện cấp kinh phí mua sắm phân bổ về trường, đồng thời tiến hành rà soát thiết bị hiện có dùng cho khối lớp 1, 2, 3, 4 và đối chiếu với Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT nếu còn thiếu thì trong năm học 2024-2025 sẻ tiến hành mua bổ sung để đảm bảo được quy định thiết bị tối thiểu trong dạy học Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đối với các lớp 1, 2 nhà trường tổ chức dạy học môn tự chọn tiếng Anh 2 tiết/tuần và 5 tiết tăng cường với các môn như giáo dục kĩ năng sống, luyện Toán, luyện Tiếng Việt, ATGT, đọc thư viện, bảo vệ mắt. Đối với lớp 3 thực hiện 04 tiết tăng cường như Giáo dục kĩ năng sống, luyện Toán, Tiếng Việt, ATGT, đọc thư viện, bảo vệ mắt. Đối với lớp 4 dạy học 2 tiết tăng cường như GDKNS, bảo vệ mắt - ATGT - đọc thư viện. Tất cả các khối lớp đều dạy 32 tiết/tuần.

Đối với lớp 5 thực hiện dạy học theo mô hình VNEN, phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Cơ bản đến nay đã hoàn thành chương trình dạy học đúng quy định. Đối với lớp 5 dạy học điều chỉnh nội dung theo Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/09/2021 của Bộ GDĐT, Công văn số 1773/SGDĐT-GDTH và CV số 191/PGDĐT-TH ngày 07/9/2021 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh kế hoạch dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/ tuần), số lượng tiết học mỗi ngày 7 tiết cho tất cả các khối lớp từ 1 đến 5.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh sau mỗi chủ đề bài học, mỗi hoạt động, tạo cơ hội phát triển năng lực thực tiễn cho học sinh.

***a.2. Triển khai dạy học các môn tích hợp.***

***\* Cấp THCS.***

**a.2.1. Môn Khoa học tự nhiên**

Nhà trường đã phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

**a.2.2. Môn Lịch sử - Địa lí**

Có đầy đủ giáo viên giảng dạy theo yêu cầu của bộ môn, thực hiện phân công giảng dạy đảm bảo theo chương trình quy định.

**a.2.3. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

Nhà trường đã chú trọng việc phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm bảo việc thực hiện kế hoạch giáo dục Khi xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức; Có sự phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**a.2.4. Giáo dục địa phương**

Nhà trường phân công giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học cá nhân và tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn chương trình dạy học giáo dục địa phương đối với lớp 8 năm học 2023-2024. Đảm bảo việc thực hiện kiểm tra và đánh giá học sinh theo quy định.

***\* Đối với Tiểu học***

Trên cơ sở Công văn số 1775/SGDĐT-GDTH và Công văn số 303/SGDĐT-GDTH và các công văn hướng dẫn của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhà trường đã triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu, đúng nội dung tổ chức dạy học lồng ghép nội dung GDĐP vào chủ yếu là tiết HĐTN.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Công tác tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp mang tính quy mô và mở rộng, thực tế… còn hạn chế.

***1.3. Kết quả thực hiện các nội dung ở mục 1.3 (Mục 1, Phần I tại Công văn số 332/PGDĐT-THCS ngày 12/9/2023)***

***a. Kết quả đạt được:***

- Nhà trường tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Trong năm học, nhà trường đã có kế hoạch lồng ghép các hoạt động trải nghiệm –hướng nghiệp với các nội dung như: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phòng cách Hồ Chí Minh, phối hợp với Tư pháp xã Đại Tân tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình, phối hợp với đoàn thanh niên xã Đại Tân tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, phòng tránh tai nạn đuối nước, phối hợp với Công an xã truyền truyền về các nội dung liên quan đến vi phạm pháp luật, phòng chống ma túy trong học đường, thuốc lá điện tử; số lần: 06

- Chỉ đạo bộ phận y tế trường học có kế hoạch và 04 lần tuyên truyền về phòng chống bệnh mắt đỏ, bệnh cúm mùa.

- Chuyên môn nhà trường đã có kế hoạch và chỉ đạo thực hiện lồng ghép phòng tránh Bom mìn vật liệu nổ, kế hoạch lồng ghép Quốc phòng an ninh vào giảng dạy trong các bài học theo quy định đảm bảo tốt.

- Phối hợp với ban văn hoá xã hội, hội phụ nữ địa phương nói chuyện tuyên truyền sức khỏe vị thành niên và kỹ năng phòng tránh bạo lực…

- Thực hiện 02 chuyên đề chuyển đổi số đối với CBGV-NV và công tác hướng nghiệp học sinh.

- Áp dụng tốt công tác chuyển đổi số trong thực hiện thông tin 2 chiều với CMHS và học sinh với giáo viên.

- Tổ chức thành công 1 chuyên đề “ Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước…” cho toàn Liên đội, 1 chuyên đề “ xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”, 1 chuyên đề phòng chống cháy nổ, các kỹ năng sống khác, 1 chuyên đề tuyên truyền ký cam kết tăng cường đảm bảo ATGT trong tình hình mới…tác hại của thuốc lá điện tử, pháo nổ năm 2024…. 1 chuyên đề “Mỗi tuần câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng” 1 Chuyên đề : “Lắng nghe trẻ em nói” quy mô cấp trường, với sự tham dự của toàn thể HĐSP và 604 em học sinh toàn trường.

- Đội TN thực hiện tốt kế hoạch về với địa chỉ đỏ (Dọn vệ sinh, hát quốc ca tại khu mộ cổ cụ thượng thư Nguyễn Tường Vân. dọn dẹp thắp hương NTLS xã Đại Tân nhân Dịp tết Nguyên Đán Giáp Thìn 2024.

- Tổ chức phối hợp tham gia rất tốt hoạt động trải nghiệm với sinh viên ĐH Kinh tế Đà Nẵng.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Công tác viết và đăng bài của các hoạt động chưa được chú tâm nhiều.

***1.4. Kết quả thực hiện các nội dung ở mục 1.4 (Mục 1, Phần I tại Công văn số 332/PGDĐT-THCS ngày 12/9/2023)***

***a. Kết quả đạt được:***

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã ban hành kế hoạch đã tổ chức Hội khỏe Phù đổng cấp trường và tổ chức thi đấu tất cả các môn, qua quá trình tổ chức đã dấy lên phong trào tập luyện TDTT trong học sinh, các em tham gia rất nhiều và sôi nổi.

Trong năm học, nhà trường đã vận động kinh phí từ các mạnh thường quân làm mới 02 sân cầu lông và 01 sân bóng rổ cho học sinh tập luyện do giáo viên thể dục trực tiếp điều hành; kiện toàn câu lạc bộ bóng đá học sinh; Tham gia giải Việt dã và bóng rổ nam học sinh THCS huyện Đại Lộc kết quả đạt giải khuyến khích toàn đoàn.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Một số nội dung thi đấu cấp huyện chưa đạt thành tích cao.

***1.5. Kết quả thực hiện các nội dung ở mục 1.5 (Mục 1, Phần I tại Công văn số 332/PGDĐT-THCS ngày 12/9/2023)***

***a. Kết quả đạt được:***

Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục nhà trường, các tổ chuyên môn thực hiện tốt và đảm bảo về đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, qua đó giúp cho đội ngũ giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Kết quả:

* Cấp THCS: 14 tiết dạy theo NCBH; 06 chuyên đề cấp tổ; 03 chuyên

đề cấp trường; 02 chuyên đề cấp cụm; 01 chuyên đề cấp huyện

* Cấp TH: 30 tiết dạy theo NCBH cấp tổ; cấp trường 4 tiết, cụm trường 01

tiết.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Thực hiện chuyên đề cấp trường cho 2 cấp học còn hạn chế.

**2. Kết quả thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

***2.1. Kết quả chỉ đạo thực hiện công tác đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.***

***a. Kết quả đạt được:***

Đảm bảo việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đối với lớp 6,7,8. Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 đối với lớp 9.

Thực hiện đảm bảo việc xây dựng các kế hoạch như Kế hoạch tổ bộ môn, kế hoạch của giáo viên, kế hoạch bài dạy đảm bảo về phương pháp, kĩ thuật dạy học. Tất cả các kế hoạch đều được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi đưa vào thực hiện.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên tổ chức tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dưới hình thức sân khấu hóa.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Một số giáo viên còn chưa thực sự mạnh dạn trong thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục. Đặt biệt là hoạt động giáo dục mang tính tập thể, sân khấu. Còn lệ thuộc vào sự chỉ đạo hướng dẫn và sự hỗ trợ của đồng nghiệp.

***2.2. Kết quả thực hiện giáo dục STEM nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học và vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.***

***a. Kết quả đạt được:***

- Chú trọng công tác giáo dục Stem thông qua các môn học và hoạt động: Đưa nội dung giáo dục Stem vào kế hoạch giáo dục của nhà trường và nghị quyết năm học. Ngay từ đầu năm học nhà trường ban hành kế hoạch tổ chức Hội thi Stem cấp trường qua đó tạo cho học sinh tìm tòi, áp dụng các kiến thức đã học để hình thành các sản phẩm dự thi các cấp.

Bước đầu tập huấn và tiếp cận với dạy học Stem đối với cấp tiểu học.

Kết quả: Giải nhất trưng bày Stem cấp huyện; tham gia trưng bày Stem cấp tỉnh đối với cấp THCS.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Một số giáo viên còn chưa thực sự mạnh dạn trong thực hiện giáo dục Stem và các tiết học, môn học.

***2.3. Kết quả chỉ đạo thực hiện việc tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh; việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp nhằm bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.***

***a. Kết quả đạt được:***

- Thực hiện kế hoạch Hội khỏe Phù đổng cấp trường với nhiều nội dung thi đấu, tổ chức cho học sinh tham gia vừa chọn nguồn cho hội thi cấp huyện, vừa tạo môi trường vui chơi, gây hứng thú cho học sinh.

- Phân công giáo viên bồi dưỡng, huấn luyện TDTT cho học sinh

- Đưa di tích, di sản văn hóa (mộ thượng thư Nguyễn Tường Vân) vào dạy học lịch sử địa phương.

- Phối hợp tham gia chuyên đề tuyên truyền truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam và tìm hiểu lịch sử ngày quân đội nhân dân Việt nam vào 21/12/2023.

- Hướng ứng và tổ chức hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ bằng hình thức tham gia thi trắc nghiệm trực tuyến, rung chuông vàng cho học sinh, phối hợp với cựu chiến binh huyện nói chuyện truyền thống…

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Kết quả tham gia giải thể thao học sinh chưa đảm bảo nghị quyết năm học.

***2.4. Kết quả chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục; bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.***

***a. Kết quả đạt được:***

- Áp dụng các kênh thông tin liên lạc với CMHS trong công tác giáo dục và tư vấn tâm lý học sinh như: phần mềm sổ điểm VNPT, zalo nhóm lớp…

- Áp dụng google sheets trong việc trao nhận thông tin, báo cáo từ CBGV-NV trong quá trình thực hiện công việc

- Áp dụng Drive trong trong lưu văn bản, công văn…

- Áp dụng phần mềm sổ điểm VNPT

- Thực hiện chữ kí sổ điểm và học bạ học sinh

- Thực hiện chữ ký số trong công tác lương và tài chính.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Việc lưu trữ công văn và hồ sơ còn chưa khoa học, thẩm mỹ

**3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá**

***3.1. Thực hiện tập huấn kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.***

***a. Kết quả đạt được:***

- Tham gia đảm bảo công tác tập huấn chuyên môn về kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy định các thông tư của chương trình giáo dục phổ thông theo CTGDPT 2006 và CT GDPT 2018 .

- Tổ chức 02 chuyên đề cấp trường tập huấn công tác kiểm tra, đánh giá học sinh ở mỗi cấp học.

- Tổ chức nghiên cứu và triển khai công tác kiểm tra đánh giá ở cấp tổ chuyên môn. Đến nay, CBGVNV nhà trường thông hiểu, không có sai sót trong công tác kiểm tra, đánh giá học sinh.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

- Do trường có 2 cấp học, mỗi cấp học áp dụng ít nhất 02 thông tư, dễ xảy ra việc nhầm lẫn trong công tác kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Một số bộ phận giáo viên chưa nghiên cứu sâu về đánh giá rèn luyện học sinh theo CTGD PT 2028.

***3.2. Kết quả chỉ đạo thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định tại các Thông tư của Bộ GDĐT và Công văn hướng dẫn của Phòng GDĐT (kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì).***

***a. Kết quả đạt được:***

***a.1. Cấp THCS***

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng các Thông tư hướng dẫn cho  
từng chương trình giáo dục; thực hiện Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông đối với học sinh lớp 6, 7,8; thông tư 26/2020 TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 9, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ đối với các môn học, hoạt động giáo dục; việc xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra;

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá,  
đánh giá định kỳ như: Xây dựng kế hoạch kiểm tra tập trung, cùng thời gian đối với một bộ môn ở một khối học, đề kiểm tra định kì được thực hiện đảm bảo khung chương trình, ma trận theo quy định chung của bộ môn, được công bố trên website và phần mềm giáo dục.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

***a.1. Cấp tiểu học.***

- Nhà trường đã thực hiện truyền thông trong CMHS và cộng đồng về cách đánh giá học sinh tiểu học theo tinh thần Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT để CMHS và cộng đồng hiểu rõ hơn cách đánh giá từ đó có sự phối hợp với nhà trường trong việc đánh giá học sinh.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá học sinh thông qua phần mềm vn.edu để cập nhật và quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh đến nay hầu hết đội ngũ giáo viên thực hiện thuần thục yêu cầu này, nhà trường cũng đã thực hiện được việc đồng bộ dữ liệu từ vn.edu qua CSDL ngành.

- Đối với môn Tiếng Anh việc ra đề đảm bảo 3 nội dung nghe, nói, đọc viết. Chương trình lớp 3, 4 thực hiện việc ra đề theo TT 27/22020/TT-BGDĐT ra đề theo 3 mức. Đối với lớp 5 ra đề gồm có 4 mức theo TT 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 và Thông tư 30*/2014*/TT-BGDĐT.

- Môn Tin học-Công nghệ thực hiện ra đề kiểm tra gồm có 2 phần: phần Tin học và phần Công nghệ chấm điểm và nhận xét đánh giá riêng.

- Thực hiện đảm bảo việc ra đề kiểm tra giữa kì, cuối kỳ và đưa lên ngân hàng

câu hỏi (website) nhà trường.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Dù đề kiểm tra và đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực của học sinh, tuy nhiên do năng lực của học sinh không đồng đề, nên kết quả vẫn chưa cao ở một số học sinh.

**4. Tổ chức, tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi**

***4.1. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, Học sinh giỏi, cuộc thi STEM, Văn học – Học văn, An toàn giao thông, … cấp trường***

***a. Kết quả đạt được:***

- Đối với Hội thi giáo viên: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (THCS); giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường (Tiểu học) cho năm học 2023-2024. Nhà trường đã công nhận 06 giáo viên GVDG cấp THCS và 04 GVCNG cấp tiểu học.

- Công tác học sinh giỏi: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi 678 (THCS), kế hoạch tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi 9 cấp huyện và kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi khối 4,5 trong hè và xuyên suốt năm học 2023-2024. Trong năm học, nhà trường đã tổ chức khảo sát HSG 678 số lần: 03 lần và tổ chức rung chuông vàng toàn trường đối với tiểu học (trong đó đặc biệt chú trọng học sinh khối 4,5) nhằm chọn đội tuyển tham gia cấp huyện.

- Ngoài ra, nhà trường còn lên kế hoạch bồi dưỡng hỗ trợ, vận động học sinh khối 9 tham gia bồi dưỡng cấp huyện gồm 05 học sinh.

- Tổ chức hội thi kể chuyện theo sách cấp trường.

- Tổ chức hội khỏe phù đổng toàn trường, tham gia giải thể dục thể thao cấp huyện.

- Tổ chức cuộc thi Văn học – học văn, hùng biện câu chuyện đạo đức và pháp luật cấp trường.

- Công tác thi Stem: Ngay từ đầu năm học nhà trường ban hành kế hoạch tổ chức Hội thi Stem cấp trường qua đó tạo cho học sinh tìm tòi, áp dụng các kiến thức đã học để hình thành các sản phẩm dự thi các cấp.

- Tổ chức hội thi kể chuyện theo sách, giới thiệu sách cấp trường cho 2 cấp học

***4.2. Tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi do Phòng GDĐT, Sở GDĐT tổ***

***a. Kết quả đạt được:***

- Tham gia GVDG cấp huyện cấp THCS là 02 giáo viên; đạt 01 giải ba. Tham gia GVCNG cấp huyện (TH) 01 giáo viên; đạt 01 giáo viên.

- Tham gia học sinh giỏi 9 cấp huyện được công nhận học sinh giỏi huyện 05, trong đó 01 giải nhất, 01 giải 3, 03 giải khuyến khích; tham gia cấp tỉnh 01.

- Tham gia khảo sát HSG 678 và rung chuông vàng lớp 4,5 cấp huyện:

+ Học sinh giỏi 6,7,8 Cấp THCS: 15 giải; trong đó 05 giải ba; 10 giải KK. Vị thứ 10 toàn đoàn

+ Rung chuông vàng cấp TH: 01 giải KK

- Tham gia hội thi kể chuyện theo sách cấp huyện (TH) đạt giải 3

- Tham gia giải thể dục thể thao cấp huyện, trong đó giải Việt dã và bóng rổ nam học sinh THCS huyện Đại Lộc kết quả đạt giải khuyến khích toàn đoàn.

- Tổ chức cuộc thi Văn học – học văn, hùng biện câu chuyện đạo đức và pháp luật cấp trường, tham gia hội thi cấp huyện.

- Tham gia thi chỉ huy sao giỏi (cấp TH) cấp huyện.

- Tham gia hội thi trưng bày sản phẩm Stem cấp huyện và cấp tỉnh

Kết quả: Giải nhất trưng bày Stem cấp huyện; tham gia trưng bày Stem cấp tỉnh đối với cấp THCS.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

- Do số lượng học sinh nhà trường ít, số môn HSG nhiều, việc chọn số học sinh giỏi bộ môn để tham gia các cấp khó khăn. Đời sống kinh tế địa phương còn khó khăn, sự quan tâm của gia đình trong công tác HSG chưa được đầu tư sâu.

- Một số hội thi chưa đạt kết quả cao như: Văn học học văn, hùng biện câu chuyện đạo đức và pháp luật, chỉ huy sao giỏi.

**5. Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS**

***5.1. Phát triển mạng lưới trường lớp***

* Tổng số học sinh: 605/ 297 nữ; Trong đó:

+ Tổng số học sinh: THCS: 247/115 (giảm 02: bỏ học); Lí do: không chịu đi học.

+ Tổng số học sinh: TH: 358 /182

+ Số học sinh DTTS: 01 (THCS) (tỉ lệ: 0,16%).

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Số lớp | TSHS | Số HS nữ | Số HS học 2 buổi/ngày | Số HS bỏ học HK1 | Số HS dân tộc |
| 1 | 2 | 66 | 37 | 2 | 0 |  |
| 2 | 2 | 68 | 35 | 2 | 0 |  |
| 3 | 3 | 74 | 40 | 2 | 0 |  |
| 4 | 3 | 71 | 31 | 2 | 0 |  |
| 5 | 3 | 79 | 39 | 2 | 0 |  |
| 6 | 2 | 81 | 40 | 0 | 0 | 1 |
| 7 | 2 | 61 | 25 | 0 | 1 | 0 |
| 8 | 2 | 49 | 22 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | 2 | 56 | 28 | 0 | 1 | 0 |
| **Tổng cộng** | **21** | **605** | **279** | **0** | **2** | **1** |
| 2022-2023 | 8 | **609** | 296 | 0 | 0 | 0 |
| Tăng (+), Giảm (-) | 0 | -4 | -17 | 0 | 2 | 1 |

***5.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học; nâng cao chất lượng PCGD-THCS***

***5.2.1. Công tác kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo PCGD cấp xã; việc ban hành các văn bản tổ chức thực hiện công tác PCGD THCS***

***a. Kết quả đạt được:***

Nhà trường tiếp tục tham mưu địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC. Nhà trường tiến hành phân công đội ngũ điều tra bổ sung số liệu trẻ trong độ tuổi phổ cập và đối tượng trong diện xóa mù năm 2023, trên cơ sở số liệu điều tra nhà trường tiến hành xử lý số liệu và cập nhật vào phần mềm, tiến hành thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, tham mưu ban chỉ đạo tiến hành tự kiểm tra đối chiếu để lập hồ sơ đề nghị cấp trên kiểm tra công nhận và đã được huyện và tỉnh kiểm tra công nhận vào tháng 12 năm 2023.

Kết quả phổ cập giáo dục tại thời điểm tháng 12/2023 (theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ): Xã đạt chuẩn PCGDTH-THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2 đã được tỉnh kiểm tra công nhận.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Vẫn còn 02 học sinh bỏ học ở 02 độ tuổi THCS

***5.2.2. Kết quả thực hiện*** (đảm bảo các điều kiện thực hiện PCGD THCS theo quy định (CSVC, thiết bị dạy học, đội ngũ GV, nhân viên theo quy định tại Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 ).

***a. Kết quả đạt được:***

+ Tỉ lệ HS tốt nghiệp Tiểu học vào học lớp 6 năm học 2023-2024: 118/118 = 100 %

+ Tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 (THPT, GDTX): 296/301 = 98,33%

+ Tỉ lệ HS hoàn thành CT THCS vào học giáo dục nghề nghiệp: 5/337 = 1,48%.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học giáo dục nghề chưa cao

**6. Kết quả thực hiện lựa chọn SGK 5,9 năm học 2023-2024**

***a. Kết quả đạt được:***

Căn cứ thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa (SGK) trong cơ sở giáo dục phổ thông và các quyết định của sở giáo dục đào tạo Quảng nam; nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn SGK lớp 5 và 9, năm học 2024-2025. Thực hiện kế hoạch lựa chọn SGK và phân công công việc từng thành viên của Hội đồng

- Phân công tổ chuyên môn phụ trách lựa chọn SGK lớp 5,9 ở từng môn học/hoạt động giáo dục.

- Tổ chức cuộc họp Hội đồng xuất lựa chọn SGK (thành phần theo Quyết định) nhằm thảo luận, đánh giá việc tổ chức lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn; thẩm định biên bản họp của tổ chuyên môn, các phiếu nhận xét, đánh giá SGK của giáo viên.

- Tổng hợp kết quả lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn thành biên bản (gồm các nội dung: nhận xét, đánh giá về việc tổ chức lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn; danh mục SGK được lựa chọn của các tổ chuyên môn).

Nhìn chung, nhà trường đã thực hiện đảm bảo công tác chọn sách giáo khoa lớp 5, 9 cho năm học 2024-2025.

***b. Hạn chế, tồn tại:***Không

**7. Kết quả thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục**.

***7.1. Việc quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường***

***7.1.1. Việc sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, cập nhật và sử dụng dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, ...***

***a. Kết quả đạt được:***

Để thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhà trường chú trọng đến công tác mua sắm bổ sung trang thiết bị để thực hiện như trang bị ti vi lớn cho 100% số phòng học. Bên cạnh đó nhà trường còn triển khai cho tất cả giáo viên đăng ký dạy học giáo án điện tử, học bạ điện tử và đây là một trong những tiêu chí thi đua của giáo viên. Ngoài ra để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thiết lập hồ sơ triển khai và sử dụng phần mềm vnedu.vn để cập nhật dữ liệu và hồ sơ cần thiết của giáo viên và học sinh. Tất cả bài soạn của GV đã cập nhật hằng tuần trên vnedu.vn, cập nhật điểm kiểm tra và nhận xét đánh giá HS thực trên phần mềm vnedu.vn từ đó đồng bộ qua CSDL ngành.

Khai thác, phát huy hiệu quả sử dụng trang website của trường cập nhật thường xuyên các thông tin cần thiết lên trang website.

Thực hiện các phần mềm tiện ích trong quản lý như: vn.edu, CSDL ngành giáo dục, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm kế toán, phần mềm thư viện một các hiệu quả.

Tập huấn học bạ điện tử cho đối với cấp tiểu học.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Việc phổ biến và thông tin 2 chiều đối với CMHS về sổ điểm, sổ liên lạc điện tử còn hạn chế.

Việc khai thác, quảng bá trang website của nhà trường đôi lúc chưa kịp thời

Tiếp cận trang website nhà trường của CMHS chưa được nhiều

***c. Nguyên nhân:***

Việc quan tâm về thông tin 2 chiều và khai thác website nhà trường của CMHS chưa được chú trọng.

Công tác chỉ đạo, đưa tin…quảng bá trang website của nhà trường đôi lúc chưa kịp thời

***d. Giải pháp thực hiện***

Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và tác động nhận thức của CMHS trong thời gian đến.

***7.1.2. Việc thực hiện tinh giảm hồ sơ, sổ sách trong nhà trường:***

***a. Kết quả đạt được:***

Thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số trong hồ sơ sổ sách nhà trường cũng như tổ chuyên môn, giáo viên theo quy định chung của bộ giáo dục.

Đảm bảo tất cả hồ sơ (lưu số và văn bản) đảm bảo tính pháp lý. Tất cả được thể hiện thông qua công tác hồ sơ trường chuẩn quốc gia- kiểm định chất lượng năm 2023-2024.

***b. Hạn chế, tồn tại****:*

Việc lưu trữ còn chưa khoa học và thẩm mỹ

***c. Nguyên nhân:***

Điều kiện cơ sở vật chất nhà trường chưa đảm bảo như phòng kho lưu trữ, kho thư viện.

***d. Giải pháp thực hiện***

Tích cực tham mưu công tác xây dựng cơ sở vật chất trong thời gian đến.

***7.2. Chỉ đạo quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm***

- Báo cáo về việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường: số môn học, số học sinh, nội dung, hình thức tổ chức dạy thêm trong trường.

- Đánh giá về việc thực hiện Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT bãi bỏ một số Điều của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT, trong đó tập trung báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc dạy thêm, học thêm và các trường hợp không được dạy thêm vẫn còn hiệu lực theo quy định tại Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT: kết quả thực hiện; khó khăn; giải pháp đã thực hiện.

***a. Kết quả thực hiện:***

- Đối với cấp tiểu học: Không tổ chức

- Đối với cấp THCs: Do điều kiện phòng học nhà trường có 08 phòng học, trong đó 04 phòng dành cho 08 lớp học 01 buổi trên ngày và 01 phòng học dành lí thuyết tin học trái buổi, bồi dưỡng học sinh giỏi, 01 phòng thư viện, 02 phòng thực hành.

Vì vậy nhà trường không tổ chức dạy thêm- học thêm trong nhà trường.

- Phụ huynh học sinh và học sinh không có nhu cầu học thêm ngoài nhà trường ở bộ môn nào nên giáo viên không đăng ký với nhà trường về công tác dạy thêm ngoài nhà trường. Đồng thời nhà trường triển khai viết kí cam kết không dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường.

- Đến nay (tháng 5 năm 2025) nhà trường chưa phát hiện cũng như nhận đơn thư tố cáo, khiếu nại về việc giáo viên dạy thêm trong và ngoài nhà trường.

***b. Khó khăn:***

Do điều kiện không đủ phòng.

***c. Giải pháp đã thực hiện***

Tiếp tục áp dụng không tổ chức dạy thêm học thêm đối với cấp tiểu học. Tham mưu xây mới các phòng chức năng, đảm bảo học 2 buổi/ ngày đối với cấp THCS. Sau đó nhà trường mới có kế hoạch tổ chức dạy thêm học thêm.

***7.3. Chỉ đạo quản lý và sử dụng sách tham khảo***

- Việc thực hiện chỉ thị số 643/ CT- BGDĐT ngày 10/6/2022 về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông

Không vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm ngoài danh mục sách giáo khoa đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và các địa phương đã lựa chọn dưới bất kỳ hình thức nào.

Bố trí nguồn kinh phí hợp lý để mua sách giáo khoa cho thư viện trường học. Tổ chức cho học sinh mượn sách giáo khoa để học tập, nhà trường hằng năm tổ chức quyên góp sách giáo khoa cũ và xây dựng tủ sách dùng chung để học sinh có điều kiện trao đổi mượn sách của nhau để học tập; không thực hiện việc lập danh mục, đóng gói thành bộ sách giáo khoa kèm sách bài tập, sách tham khảo và các tài liệu khác ngoài danh mục sách giáo khoa đã được phê duyệt, lựa chọn để học sinh, phụ huynh học sinh mua và sử dụng.

* Đánh giá về việc thực hiện Thông tư số 21/2014/ TT- BGDĐT về quản lý

và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong nhà trường

1. Kết quả thực hiện :

* Đầu năm học nhà trường tổ chức trưng cầu ý kiến từ giáo viên về việc mua

sách tham khảo phục vụ nhu cầu dạy học và giải trí cho học sinh .

* Không mua sách tham khảo tràn lan quảng bá, bán dạo .

1. Khó khăn

Điều kiện cơ sở vật chất nhà trường còn khó khăn. Đầu tư sử dụng trang thiết

bị cũng như sách tham khảo đầu tư cho học sinh còn ít.

c. giải pháp thực hiện

- Hằng năm nhà trường tổ chức cuộc vận động “góp một cuốn sách nhỏ đọc nhiều cuốn sách hay” để học sinh có dịp trao đổi và sử dụng cùng nhau những cuốn sách tham khảo hay mà lại tiết kiệm được nguồn kinh phí từ cha mẹ, nhà trường .

***7.4. Công tác kiểm tra*** (Đánh giá về việc thực hiện kiểm tra)

***a. Kết quả thực hiện:***

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học theo Quyết định số 110/QĐ-TH&THCSĐT ngày 11 tháng 9 năm 2023. Ban kiểm tra nội bộ trường học nhà trường gồm 15 thành viên do Hiệu trưởng làm Trưởng ban.

- Ngoài ra, để thuận tiện cho việc thực hiện kiểm tra, nhà trường còn thành lập các tổ kiểm tra gồm: tổ kiểm tra hoạt động sư phạm tổ chuyên môn; tổ kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên; tổ kiểm tra chuyên đề; tổ kiểm tra tập thể, lớp học sinh. Mỗi tổ gồm từ 07 đến 09 thành viên do hiệu trưởng và phó hiệu trưởng làm tổ trưởng.

- Đã ban hành kế hoạch số 61/KH-TH&THCS ĐT ngày 11/9/2023 về việc kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024 và lịch kiểm tra theo từng thời điểm. Tập trung kiểm tra quản lý hoạt động, sinh hoạt tổ chuyên môn và kiểm tra chuyên đề về thực hiện công tác chuyên môn đột xuất ở các bộ phận và lớp học sinh.

- Hàng tháng, căn cứ kế hoạch kiểm tra, trưởng ban kiểm tra lên lịch kiểm tra và phân công thành viên thực hiện công tác kiểm tra. Trong đó có cả công tác kiểm tra chuyên đề đột xuất. Các thành viên thực hiện kiểm tra và báo cáo bằng biên bản về trưởng ban. Trưởng ban tổng hợp công bố kết quả và kết luận kiểm tra trong tháng.

- Mỗi tháng, các biên bản, báo cáo, kết luận được công bố cho thành viên và được lưu hồ sơ.

- Công tác quản lý của nhà trường, tổ chuyên môn đã đi vào nền nếp. Thực hiện công tác chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác sinh hoạt tổ chuyên môn được chú trọng. Năng lực đội ngũ vững vàng thông qua các tiết dự đều được xếp loại. Kiểm tra dạy thêm, học thêm: Đã tiến hành kiểm tra dạy thêm, học thêm của tất cả giáo viên nhà trường (kết hợp kiểm tra đột xuất). Đến nay, chưa phát hiện được trường hợp vi phạm dạy thêm, học thêm trái quy định.

- Thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra.

***b. Khó khăn:***

- Một vài bộ phận thực hiện hồ sơ lưu chưa khoa học, chưa có tính thẩm mĩ…việc khắc phục sau khi kiểm tra, góp ý còn chậm. Trong đó riêng bộ phận Đội TNTP còn chậm trong việc cung cấp hồ sơ để kiểm tra cũng như việc thực hiện hồ sơ còn thiếu tính thẩm mĩ, không đầy đủ hồ sơ.

***c. Giải pháp đã thực hiện***

+ Tiến hành phúc tra đối với một số trường hợp mà qua kiểm tra cho thấy chưa thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

+ Bố trí lại cho hợp lý hơn lịch kiểm tra để các thành viên trong ban kiểm tra có thời gian thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

***7.5. Thực hiện quyền tự chủ; đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn.***

***a. Kết quả đạt được:***

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực.

Kết quả:

* Đối với THCS; Tổ chức 08 chuyên đề cấp tổ; số tiết thao giảng theo

NCBH: 14 tiết

* Đối với cấp tiểu học: số tiết thao giảng theo NCBH: cấp tổ 30 tiết, cấp

trường 4 tiết, cụm trường 01 tiết.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Việc nghiên cứu các hoạt động giáo dục mang tính tập thể, sân khấu chưa được tập trung cao.

**7.6. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, đào tạo; việc đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, hợp tác quốc tế trong giáo dục.**

***a. Kết quả đạt được:***

Đảm bảo các chính sách, các quy định của pháp luật đối với tập thể cán bộ giáo viên nhân viên.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Trong đó chú trọng công tác học nâng chuẩn đối với giáo viên.

Thực hiện đảm bảo chế độ chính sách đối với học sinh.

Chú trọng công tác xã hội hoá giáo dục, huy động, vận động nguồn hỗ trợ cho công tác học sinh và nhà trường.

***b. Hạn chế, tồn tại:***

Tình hình tự học, tự nghiên cứu của một số bộ phận CBGV-NV chưa được tập trung cao.

Công tác xã hội hoá dù được sự tập trung cao của tập thể lãnh đạo nhà trường, tuy nhiên vẫn chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn.

**8. Chất lượng giáo dục** *(so sánh với năm học 2022-2023)*

**a.3. Kết quả**

***Hạnh kiểm (Rèn luyện):***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **TS HS** | **Tổt** | | **Khá** | | **Đạt (TB)** | | **CĐ (Yếu)** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| 6 | 81 | 79 | 97,53 | 2 | 2,47 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | 61 | 54 | 88,52 | 7 | 11,48 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | 49 | 46 | 93,88 | 3 | 6,12 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | 56 | 56 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng cộng** | **247** | **235** | **95,14** | **12** | **4,86** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| 2022-2023 | **232** | **226** | 97,41% | **6** | 2,59 | **0** | 0 | **0** |  |
| Tăng (+), Giảm (-) | **15** | **9** | -2,27 | **6** | 2,27 | **0** | 0 | **0** |  |

***- Học lực (Học tập):***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **TS HS** | **Tổt** | | **Khá** | | **Đạt (TB)** | | **CĐ (Yếu)** | | **Kém** | | | | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | | **SL** | **TL** | | |
| 6 | 81 | 20 | 24,69 | 34 | 41,98 | 27 | 33,33 | 0 | 0 | | 0 | 0 | | |
| 7 | 61 | 15 | 24,59 | 25 | 40,98 | 21 | 34,43 | 0 | 0 | | 0 | 0 | | |
| 8 | 49 | 14 | 28,57 | 19 | 38,78 | 16 | 22,23 | 0 | 0 | | 0 | 0 | | |
| 9 | 56 | 22 | 39,29 | 24 | 42,86 | 10 | 17,85 | 0 | 0 | | 0 | 0 | | |
| **Tổng cộng** | **247** | **71** | **28,74** | **102** | **41,30** | **74** | **29,96** | **0** | **0** | | **0** | **0** | | |
| 2022-2023 | **232** | **55** | 23,7 | **113** | 48,7 | **63** | 27,2 | **1** | 0,4% | | **0** | | 0 |  | |
| Tăng (+), Giảm (-) | 15 | 16 | 5,04 | -11 | -7,4 | 11 | 2,76 | -1 | -0,4 | |  |  | | |

***- Cấp Tiểu học*.** *(Phụ lục kèm theo)*

**a.4. Nhận xét chung:**

*a. Cấp THCS.*

- Hạnh kiểm (rèn luyện): loại tốt giảm 2,27% so với năm 2022-2023; Loại khá tăng lên 2,27% so với năm học trước

- Học lực (học tập): Loại tốt (giỏi) tăng 5,04%; loại khá giảm 7,4%; laoij đạt tăng 2,76%; loại yếu giảm 0,4 so với năm 2022-2023

*b. Cấp Tiểu học:*

- Các năng lực và phẩm chất đều tăng từ 3 đến 4% so với năm 2022-2023.

**III. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục.**

**1.** **Hoạt động Đoàn- Đội – Giáo dục kĩ năng sống, NGLL.**

***a. Kết quả đạt được cụ thể như sau:***

- Ổn định tốt nề nếp, tác phong, ra vào lớp, đội cờ đỏ, vệ sinh lớp học, cảnh quang…tại 2 cơ sở ( CS1: THCS; CS2: TH), trong suốt năm học 2023-2024.

- Hoàn thiện nội dung ký cam kết ATGT trong tháng 9,Triển khai và thực hiện mô hình cổng trường

“ATGT” năm học 2023-2024, cán bộ giáo viên và học sinh khối 8,9 tham gia tốt cuộc thi ATGT Trực tuyến năm 2023 và cuộc thi, tuyên truyền liên quan đến ATGT trong suốt năm học 2023-2024.

- Tham gia tốt cuộc thi trực tuyến Đạo đức HCM.

- Tổ chức thành công Vui trung thu cho toàn trường ( có sự hổ trợ của UBND xã Đại Tân và nhà hảo tâm Nguyễn Chín

- Tập luyện và tham gia hội thi “ Câu chuyện tình huống đạo đức pháp luật năm 2023”

- Tham gia 2 cuộc thi vẽ tranh : Chiếc ô tô mơ ước và Ý tưởng trẻ thơ.

- Tham gia sân chơi sân chơi Đấu trường GoEdu do do Sở giáo dục tỉnh Quảng Nam tổ chức.

- Liên đội Thực hiện thường xuyên đưa “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp…” lên trang Facebook của Liên đội.

- Tham gia tốt cuộc thi Video “ Vươn ra thế giới ”, “Vươn cao VNam” do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức ở 2 cấp học

- Thực hiện tốt rung chuông vàng hỗ trợ ôn tập thi HKI,II ( 2 cấp học ).

- Tổ chức Hội thi kể chuyện theo sách thành công, tham gia tại huyện đạt giải 3 toàn đoàn ( Khối TH)

- Phối hợp tốt với bộ phận y tế tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo mùa, khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc các loại bệnh cho học sinh TH .

- Tham gia cuộc thi “ ATGT cho nụ cười trẻ thơ” khối THCS đạt tỉ lệ 100%.

- Tham gia thi Olympic tiếng Anh khối TH tại huyện.

- Tổ chức phối hợp tham gia rất tốt hoạt động trải nghiệm với sinh viên ĐH Kinh tế Đà Nẵng.

- Tổ chức tốt Hội Thi Sản phẩm Stem THCS cấp trường và tham gia dự thi tại huyện đạt giải nhất, được dự thi tại tỉnh

- Phát động và thực hiện tốt trao quà chương trình “ Vòng tay nhân ái” với số

tiền gần 6000.000 đ.

- Thực hiện và đưa vào sử dụng có hiệu quả tủ sách, áo quần miễn phí cho HS khó khăn trước cổng trường.

- Tổ chức tốt hội Thi rung chuông vàng cấp trường Khối TH chọn lọc đội tuyển tham gia tại huyện

- Tập luyện Tham gia thi văn học, học văn cấp huyện ( THCS)

- Đội TN thực hiện tốt kế hoạch về với địa chỉ đỏ (Dọn vệ sinh, hát quốc ca tại khu mộ cổ cụ thượng thư Nguyễn Tường Vân. dọn dẹp thắp hương NTLS xã Đại Tân nhân Dịp tết Nguyên Đán Giáp Thìn 2024.

- Phát động và thực hiện tốt phong trào kế hoạch nhỏ năm học 2023-2024 .

- Phát động và thực hiện tốt công trình măng non ( khu đọc sách ngoài trời) trị giá 13.000.000đ.

- Tham gia tốt cuộc thi Cây bút Hồng ( THCS); Viết chữ đẹp ( Khối TH) ; Tem Bưu chính, vẽ tranh chủ đề “ 70 năm chiến thắng Điện Biên” ( lớp 3-9), rung chuông vàng kỷ niệm “70 năm chiến thắng Điện Biên”. Viết thư UPU lần thứ 53, tham gia

hội thi chỉ huy sao giỏi năm học 2023-2024 khối TH

- Triển khai Hội trại kỹ năng“ Tiến bước lên Đoàn ”chào mừng kỉ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2024); 49 năm ngày giải phóng quê hương Đại Lộc (28/3/1975 - 28/3/2024).và đã tổ chức thành công tốt đẹp.

- Tham gia tốt phong trào Treo và đăng hình bản đồ Việt nam tại các phòng học, phòng truyền thống( theo KH: Tự hào 1 dải non sông).

- Tổ chức thành công 1 chuyên đề “ Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước…” cho toàn Liên đội, 1 chuyên đề “ xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”, 1 chuyên đề phòng chống cháy nổ, các kỹ năng sống khác, 1 chuyên đề tuyên truyền ký cam kết tăng cường đảm bảo ATGT trong tình hình mới…tác hại của thuốc lá điện tử, pháo nổ năm 2024…. 1 chuyên đề “Mỗi tuần câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng” 1 Chuyên đề : “Lắng nghe trẻ em nói” quy mô cấp trường, với sự tham dự của toàn thể HĐSP và 604 em học sinh toàn trường.

- Tổ chức tốt Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, tham gia giải Việt dã tại huyện đạt giải KK toàn đoàn.

- Bộ phận Văn- Thể- Mỹ thực hiện tốt công tác tuyên

truyền, trang trí pa nô, áp pícd, cờ ..cho các ngày lễ kỷ niệm trọng đại của đất nước, các chuyên đề, các chủ đề chủ điểm… trong suốt năm học.

- Bộ phận lao động thực hiện tốt các kế hoạch lao động chỉnh trang cảnh quang, vệ sinh trường lớp.

***b.Tồn tại, hạn chế.***

Một số phong trào tham gia tại cấp trên chưa đạt yêu cầu, chưa có chiều sâu.

2. **Hoạt động thư viện.**

**2.1.** **Về đầu tư CSVC, trang thiết bị, sách.**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường tổ đầu thư bổ sung mua sách giáo khoa lớp 4, 8 đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 trị giá 14.457.000 đồng .

- Đầu tư bổ sung sách tham khảo truyện đọc cả hai cấp 5.015.000 đồng.

- Đóng mới tủ phích kho THCS , làm mới các pa nô áp phích cả hai cấp đáp ứng nhu cầu theo TT 16, đạt kiểm định chất lượng **.**

**2.2. Về hoạt động thư viện:**

- Thư viện thường xuyên tổ chức giới thiệu sách thông qua các buổi nói chuyện dưới cờ, trước hội đồng, thông bảng thông tin tuyên truyền nhằm giới thiệu đến bạn đọc toàn trường ..

- Tổ chức thành công hội thi “ Kể chuyện theo sách”.Và tham gia hội thi kể chuyện theo sách cấp tiểu học đạt giải III cấp huyện .

- Nhân ngày Sách và Văn hoá đọc lần thứ 3, phối hợp với Ban văn hoá xã tổ chức thành công Cuộc vận động “ Góp một cuốn sách nhỏ đọc nhiều cuốn sách hay” bước đầu góp phần xây dựng tủ sách dùng chung và xây dựng tủ sách ngoài trời khối Tiểu học.

**3. Công tác Thiết bị**

- Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách để hoạt động công tác thiết bị.

- Nhập danh mục đồ dùng dạy học lớp 4 được Phòng GD cấp và thanh lí đồ dũng hư hỏng.

- Tăng cường công tác PCCC phòng thiết bị. Sắp xếp đồ dùng dạy học theo từng khối lớp.

- Kiểm kê định kì, tu bổ, sửa chữa các trang thiết bị hư hỏng. Có kế hoạch thanh lí các thiết bị hư hỏng nặng.

**4. Công tác Y tế**

4.1***. Về xây dựng kế hoạch:***

Trong đó xây dựng kế hoạch y tế học đường trong năm học, kế hoạch hoạt động của ban CSSK học sinh, kế hoạch phối hợp, kế hoạch phòng tránh đuối nước, kế hoạch phòng dại, kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, kế hoạch phòng tránh tai nạn thương tích, kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, kế hoạch tiêm bù văccin cho học sinh 6 tuổi.

***4.2. Kết quả hoạt động chuyên môn :***

**a.** ***Y tế trường* *học*:**

- Trong năm học qua trường đã cân đo sức khỏe cho 605/605 trong đó có 150 học sinh trong đó một số bệnh tập trung vào bệnh răng miệng, mắt và thừa cân béo phì đạt tỉ lệ 48%.

- Đã tiến hành sơ cấp cứu một số bệnh và tai nạn xảy ra tại trường trong năm này 80/605 tỉ lệ 13 % chủ yếu tập trung vào các bệnh theo mùa do thời tiết thay đổi đột ngột, hầu hết các trường hợp tai nạn đều được xử trí kịp thời tại trường và không có trường hợp nào chuyển lên truyến trên.

- Nhân viên y tế nhà trường đã làm tốt công tác truyên truyền một số bệnh học đường vag bệnh theo mùa trong học sinh và đội ngủ cán bộ, giáo viên, nhân viên với 12 lượt, trong đó đối tượng tham gia là tất cả học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tổng số học sinh có sổ theo dõi sức khỏe: 605 học sinh toàn trường đều có đầy đủ sổ theo dõi sức khỏe thường xuyên hàng năm và được bổ xung kịp thời các trường hợp mất sổ.

- Phối hợp với TYT xã Đại Tân điều tra 72 học sinh lớp 1 về tiêm bù vaccin, trong đó có 19 học sinh chưa đủ liều vaccin trong chương trình tiêm chủng của Bộ Y tế.

- Phối hợp với TYT phát thuốc sổ giun cho học sinh cấp tiểu học.

- Phối hợp với đội ngũ y bác sĩ bệnh viện Hoàn Mỹ về khám sàn lọc bệnh tim bẩm sinh đã phát hiện 3 trường hợp cần can thiệp.

- Tổng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu: 14.408.449 đồng.

- Bộ phận y tế đã mua sắm một số thuốc phục vụ cho việc sơ cấp cứu ban đầu tại trường với tổng số tiền 7.912.000 đồng.

- Tổng kinh phí còn lại : 6.496.449 đồng

**b. *Công tác Bảo hiểm học sinh*:**

– Bộ phận y tế đã phối hợp cùng các bộ phận và giáo viên chủ nhiệm các lớp tiến hành thu 578 /605 đạt tỉ lệ 95,5% , nộp về bảo hiểm y tế Đại Lộc để được trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

c. ***Hoạt động giáo dục môi trường, an toàn thực phẩm* :**

– Công tác giáo dục và kiểm tra vệ sinh môi trường được đảm bảo thường xuyên, hằng tuần nhân viên y tế kết hợp với Đội thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở khâu vệ sinh lớp học, đã kiểm tra 40 lượt, hầu hết các lớp thực hiện tốt khi kiểm tra.

- Y tế học đường cũng đã kiểm tra 16 lượt và nhắc nhở nhân viên bảo vệ nhiều lần vì nhà vệ sinh hôi, bẩn và hết nước.

– Nhà trường đã đáp ứng các nguồn nước sạch đầy đủ, hợp vệ sinh nên đảm bảo tốt sức khỏe cho học sinh.

***4.3.Những công tác khác:***

- Nhà trường đã kiểm tra hồ sơ bộ phận y tế, đã có góp ý sửa chửa, bổ sung, xếp loại tốt.

- Thực hiện khá tốt các công việc khác do BGH phân công.

- Tham gia tốt các hoạt động, phong trào của nhà trường trong thời gian qua.

**5. Công tác Văn thư- tài chính**

**5.1. Công tác Văn thư.**

- Thông tin hai chiều kịp thời;

- Hoàn thành các loại hồ sơ sổ sách theo quy định

- Quản lý tốt hồ sơ cán bộ công chức trên cơ sở dữ liệu

- Đã thống kê EMIS, các báo cáo trực tuyến số liệu chính xác, đúng thời gian

- Cung cấp hồ sơ phục vụ trường chuẩn, kiểm định

- Thực hiện tốt công tác tham mưu hiệu trưởng ra các quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, các ban .. trong năm học.

- Tham mưu hiệu trưởng mua sắm văn phòng phẩm đầu năm phát cho các bộ phận kịp thời.

**5.2. Công tác tài chính**

- Đã theo dõi lương và các chế độ cho CBGVNV kịp thời chính xác

- Đã tổng các chế độ chính sách (Hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật, miền núi...

cho học sinh năm học 2023-2024

- Báo tăng giảm BHXH,BHYT ...

- Tổng hợp danh sách CBGVNV, học sinh tham gia BH tai nạn năm học

2023-2024

- Báo cáo phí lệ phí qua chi cục thuế kịp thời theo qui định

- Tổng hợp danh sách học sinh tham gia BHYT năm học 2023-2024

- Theo dõi Nâng lương thường xuyên, Nâng lương trước hạn, PCTN nhà

giáo

- Kiểm tra đối chiếu ngân sách, ngoài ngân sách hằng tháng, quý trong năm

- Rà soát và báo cáo tổng hợp chức danh nghề nghiệp về PGD kịp thời đúng

thời gian quy định

- Rã dự toán và lập qui chế chi tiêu nội bộ cho năm 2024 và thông qua hội

đồng về quy chế

**IV. Đánh giá chung.**

**1. Đánh giá chung về kết quả đạt được**

- Thực hiện đảm bảo kế hoạch giáo dục, đảm bảo chỉ tiêu nghị quyết năm học đề ra.

- Tổ chức dạy học đảm bảo kế hoạch thời gian.

- Tổ chức đảm bảo các chuyên đề tuyên truyền và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp

- Chất lượng giáo dục đạt vượt chỉ tiêu nghị quyết; trong đó:

+ Cấp THCS: Học lực (học tập): Loại tốt (giỏi) tăng 5,04%; loại khá giảm 7,4%; laoij đạt tăng 2,76%; loại yếu giảm 0,4 so với năm 2022-2023

+ Cấp TH: Các năng lực và phẩm chất đều tăng từ 3 đến 4% so với năm 2022-2023.

- Chất lượng bồi dưỡng và tham gia khảo sát học sinh mũi nhọn (HSG 678) tăng.

- Đảm bảo chương trình giáo dục hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp, các nội dung NGLL, kỹ năng sống, kỹ năng đội…cho học sinh.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với với CMHS và các tổ chức trong và ngoài nhà trường đạt kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp, thông tin 2 chiều đến CMHS nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Trong đó, công tác tiếp công dân và tư vấn tâm lí học đường học sinh được chú trọng.

- Vận động học sinh tham gia học bồi dưỡng HSG 9 cấp huyện đảm bảo. Kịp thời hỗ trợ kinh phí học sinh tham gia bồi dưỡng.

- Đảm bảo công tác an ninh trật tự trường học, giáo dục pháp luật, đạo đức học sinh.

- Tổ chức cân đo, phối hợp với bệnh viện Hoàn Mỹ tổ chức khám sàng lọc bệnh tim đối với học sinh tiểu học.

- Thực hiện đảm bảo công tác chọn sách giáo khoa lớp 5,9.

- Thực hiện đảm bảo công tác kiểm tra trong nhà trường.

- Được công nhận trường chuẩn quốc gia mức 1 và kiểm định chất lượng mức 2.

**2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Do quy môn trường nhỏ, việc biên chế các tổ chuyên chưa thực sự phù hợp (Tổ tổng hợp nhiều bộ môn) gây khó cho nghiên cứu, đánh giá bài học.

          - Công tác tuyên truyền chưa được phong phú, có một số bài chưa thực hiện đúng thời gian.

- Quá trình nghiên cứu xây dựng kế hoạch bài dạy, soạn thảo, xây dựng đề kiểm tra của một vài giáo viên chưa có sự đầu tư đúng mức gây ảnh hưởng đến chất lượng đề kiểm tra của nhà trường.

- Tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế học sinh còn thấp.

- Công tác đảm bảo giữ gìn vệ sinh toàn trường, vệ sinh cá nhân chưa đi vào nề nếp.

- Chưa khám sức khỏe cho học sinh toàn trường.

**-** Do một số môn học sử dụng hình ảnh và tư liệu điện tử nên đồ dùng dạy học chưa sử dụng triệt để.

- Công tác thông tin 2 chiều (sổ liên lạc điện tử) của CMHS chưa được chú trọng.

- Hạnh kiểm (rèn luyện) tốt của học sinh THCS giảm so với năm học trước.

**3. Nguyên nhân:**

***3.1. Nguyên nhân khách quan***

- Tác động những tiêu cực từ môi trường xã hội, đã làm ảnh hưởng không tốt đến ý thức và động cơ học tập của một bộ phận học sinh trong nhà trường.

- Sự quan tâm của một số bộ phận CMHS còn chưa sâu sát.

***3.2. Nguyên nhân chủ quan***

- Một bộ phận học sinh chưa chăm, thiếu động cơ học tập, vẫn còn tình trạng nhiều học sinh chưa có ý thức tốt trong học tập, rèn luyện còn phổ biến, chậm khắc phục.

- Công tác phối hợp của nhà trường với CMHS còn chưa triệt để.

**V. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục TH&THCS năm học 2024-2025**

1. **Mục tiêu.**

* Giữ vững công tác trường chuẩn, cải tiến chất lượng đạt mức 3.
* Thực hiện đảm bảo chất lượng giáo dục địa phương, thực hiện đảm bảo tiêu

chí xã nông thôn mới.

* Giữ vững chất lượng PCGD năm 2024 đạt mức 3
* Đảm bảo chỉ tiêu giáo dục đại trà, tăng cường công tác giáo dục học sinh

mũi nhọn, năng khiếu, phong trào văn hoá văn nghệ…giáo dục hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh.

* Tăng cường công tác huy động nguồn lực, đầu tư vốn từ các nguồn trong

công tác xây dựng CSVC, mua sắm thiết bị…xây dựng trường học hạnh phúc. Trường học an toàn.

1. **Nội dung.**

* Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong công tác TCQG-KĐCL lên

đảm bảo mức 3.

* Tăng cường công tác tham mưu thực hiện PCGD địa phương.
* Thực hiện đảm bảo công tác tổ chức, cơ cấu nhân sự, cán bộ quản lý cấp tổ

chuyên môn, giáo viên, lớp học sinh…đảm bảo theo nghị quyết chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025.

* Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 từ khối 1 đến khối 9 theo

chương trình giáo dục phổ thông 2018.

* Bố trí, phân công giáo viên tham gia tập huấn chương trình giáo dục lớp 5,9
* Chú trọng công tác hoạt động giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp, các nội

dung trải nghiệm, giáo dục Stem cho học sinh.

* Tham mưu xây dựng 09 phòng thí nghiệm thực hành (THCS), sửa chữa

CSVC…đảm bảo trường học hạnh phúc, an toàn.

1. **Giải pháp.**

- Triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng, phân công tiếp tục thập thu minh

chứng, viết báo cáo đối với các tiêu chí, tiêu chuẩn theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai điều tra PCGD, phối hợp chặt chẽ với CMHS,

gia đình, ban nhân dân thông trong công tác điều tra, huy động học sinh trong độ tuổi đến trường. tăng cường công tác huy động học sinh bỏ học ra lớp, không để trường hợp bỏ học.

- Căn cứ nghị quyết chi bộ, Lãnh đạo nhà trường, hội đồng trường, tập thể lãnh đạo, tiến hành họp xét, bình chọn cơ cấu, quyết định nhân sự, con người vào bộ máy quản lí nhà trường cũng như bố trí cân đối lớp học, phân bổ giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy học đảm bảo chất lượng đại trà và tập trung công tác giáo dục học sinh mũi nhọn.

- Tập trung công tác xây dựng kế hoạch giáo dục từ tổ chuyên môn, các bộ phận phụ trách cho năm học 2024-2025 theo chương trình GDPT 2018 từ khối lớp 1 đến 9. Trong đó chú trong công tác đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh cụ thể như sau:

+ Thực hiện đảm bảo việc xây dựng các kế hoạch như kế hoạch tổ bộ môn, kế hoạch của giáo viên, kế hoạch bài dạy đảm bảo về phương pháp, kĩ thuật dạy học. Trong đó tập trung các hoạt động giáo dục, dạy học Stem ở các môn học, bài học.

+ Thực hiện kế hoạch dạy học lồng ghép theo quy định đối với các bộ môn ở mỗi cấp học.

+ Giáo viên bộ môn, các bộ phận Đội, thư viện, y tế…xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, kỹ năng sống, giáo dục tâm lý, đạo đức, pháp luật …cho học sinh. Chú trọng công tác tổ chức các hoạt động theo nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn như: sân khấu hoá, trải nghiệm thực tế, dã ngoại, tham quan mô hình, làng truyền thống, di tích lịch sử, văn hoá…

Tất cả các kế hoạch đều được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi đưa vào thực hiện.

* Tăng cường công tác tham mưu, huy động nguồn lực trong công tác xây

dựng 09 phòng thực hành, chức năng (THCS) nhằm giải quyết đảm bảo học sinh học 2 buổi/ ngày. Tham mưu xây mới nhà vệ sinh học sinh (TH). Đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định.

* Tham mưu sửa chữa khu thư viện, thiết bị, làm mới hệ thống nước ( cấp

TH); Làm mới mái che dãy công vụ, đường giáo biên (THCS).

* Huy động nguồn lực bên ngoài thực hiện chuẩn sân bóng rổ, làm mới nhà

xe học sinh (TH); trồng cây bóng mát và cây cảnh sân trường…đẩy mạnh công tác xây dựng môi trường, trường học hạnh phúc, an toàn.

**V. Đề xuất, kiến nghị**

1. Đối với Phòng GDĐT.

- Quan tâm đến cơ sở vật chất của nhà trường (đặc biệt là cấp THCS) về các phòng thực hành chức năng, đảm bảo cơ sở vật chất trong quá trình dạy học thực hành, văn hoá đọc trong nhà trường.

2. Đối với Sở GDĐT, Bộ GDĐT. Không

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024 của trường TH&THCS Đại Tân./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GDĐT (để báo cáo);  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Văn Tuấn** |
|  |  |

**PHỤ LỤC CHẤT LƯỢNG CẤP TIỂU HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | | **2023-2024** | | **2022-2023** | |  |
| **Kết quả**  **Năm học 2023-2024** | | **TSHS được đánh giá** |  | **TSHS được đánh giá** |  |  |
| **TL%** | **TL%** | **So sánh**  **Tăng (+)**  **Giảm (-)** |
| **Môn Tiếng Việt** | | 358 |  | 376 |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 255 | 71.2 | 235 | 62.50 | + |
|  | Hoàn thành | 100 | 27.9 | 141 | 37.50 | - |
|  | Chưa hoàn thành | 3 | 0.8 | 0 | 0.00 |  |
| **Môn Toán** | | 358 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 273 | 76.3 | 275 | 73.14 | + |
|  | Hoàn thành | 82 | 22.9 | 101 | 26.86 | - |
|  | Chưa hoàn thành | 3 | 0.8 | 0 | 0.00 |  |
| **Môn Khoa học (TNXH)** | | 358 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 296 | 82.7 | 290 | 77.13 | + |
|  | Hoàn thành | 62 | 17.3 | 86 | 22.87 | - |
|  | Chưa hoàn thành | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |  |
| **Môn Lịch sử và Địa lý** | | 150 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 116 | 77.3 | 128 | 79.01 | + |
|  | Hoàn thành | 34 | 22.7 | 34 | 20.99 | - |
|  | Chưa hoàn thành | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |  |
| **Môn Đạo đức** | | 358 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 308 | 86.0 | 310 | 82.45 | + |
|  | Hoàn thành | 50 | 14.0 | 66 | 17.55 | - |
|  | Chưa hoàn thành | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |  |
| **Môn Âm nhạc** | | 358 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 282 | 78.8 | 297 | 78.99 | - |
|  | Hoàn thành | 76 | 21.2 | 79 | 21.01 | + |
|  | **Chưa hoàn thành** | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |  |
| **Môn Thủ công (Kĩ thuật)** | | 79 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 74 | 93.7 | 132 | 81.48 | + |
|  | Hoàn thành | 5 | 6.3 | 30 | 18.52 | - |
|  | Chưa hoàn thành | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |  |
| **Môn Mĩ thuật** | | 358 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 306 | 85.5 | 314 | 83.51 | + |
|  | Hoàn thành | 52 | 14.5 | 62 | 16.49 | - |
|  | Chưa hoàn thành | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |  |
| **Môn Thể dục** | | 358 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 308 | 86.0 | 320 | 85.11 | + |
|  | Hoàn thành | 50 | 14.0 | 56 | 14.89 | - |
|  | Chưa hoàn thành | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |  |
| **Môn Tiếng Anh** | | 358 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 263 | 73.5 | 268 | 71.28 | + |
|  | Hoàn thành | 95 | 26.5 | 108 | 28.72 | - |
|  | Chưa hoàn thành | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |  |
| **Môn Tin học** | | 224 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 166 | 74.1 | 186 | 78.81 | - |
|  | Hoàn thành | 58 | 25.9 | 50 | 21.19 | + |
|  | Chưa hoàn thành | 0 | 0 | 0 | 0.00 |  |
| **P. Môn Công nghệ (Lớp 3, 4)** | | 145 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 121 | 83.4 | 61 | 82.43 | + |
|  | Hoàn thành | 24 | 16.6 | 13 | 17.57 | - |
|  | Chưa hoàn thành | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |  |
| **Hoạt động trải nghiệm** | | 279 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành tốt | 228 | 81.7 | 177 | 82.71 | - |
|  | Hoàn thành | 51 | 18.3 | 37 | 17.29 | + |
|  | Chưa hoàn thành | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |  |
| **Đánh giá năng lực tự phục vụ, tự quản** | | 79 |  |  |  | Tăng 4% |
|  | Tốt | 69 | 87.3 | 135 | 83.33 |
|  | Đạt | 10 | 12.7 | 27 | 16.67 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá năng lực hợp tác** | | 79 |  |  |  |
|  | Tốt | 72 | 91.1 | 140 | 86.42 |
|  | Đạt | 7 | 8.9 | 22 | 13.58 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá năng lực tự học, GQVĐ** | | 79 |  |  |  |
|  | Tốt | 67 | 84.8 | 131 | 80.86 |
|  | Đạt | 12 | 15.2 | 31 | 19.14 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá phẩm chất chăm học chăm làm** | | 79 |  |  |  | Tăng 3% |
|  | Tốt | 70 | 88.6 | 131 | 80.86 |
|  | Đạt | 9 | 11.4 | 31 | 19.14 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá phẩm chất tự tin, trách nhiệm** | | 79 |  |  |  |
|  | Tốt | 66 | 83.5 | 135 | 83.33 |
|  | Đạt | 13 | 16.5 | 27 | 16.67 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá phẩm chất trung thực, kỉ luật** | | 79 |  |  |  |
|  | Tốt | 77 | 97.5 | 155 | 95.68 |
|  | Đạt | 2 | 2.5 | 7 | 4.32 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá phẩm chất đoàn kết, yêu thương** | | 79 |  |  |  |
|  | Tốt | 79 | 100.0 | 159 | 98.15 |
|  | Đạt | 0 | 0.0 | 3 | 1.85 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **DÀNH CHO KHỐI LỚP 1, 2, 3,4** | | | | |  |  |  |  |
| **Đánh giá năng lực tự chủ và tự học** | | 279 |  | 214 |  | Tăng 0,6 % |
|  | Tốt | 242 | 86.7 | 176 | 82.24 |
|  | Đạt | 37 | 13.3 | 38 | 17.76 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác** | | 279 |  |  |  |
|  | Tốt | 244 | 87.5 | 191 | 89.25 |
|  | Đạt | 35 | 12.5 | 23 | 10.75 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo** | | 279 |  |  |  |
|  | Tốt | 234 | 83.9 | 182 | 85.05 |
|  | Đạt | 45 | 16.1 | 32 | 14.95 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá năng lực ngôn ngữ** | | 279 |  |  |  |
|  | Tốt | 222 | 79.6 | 173 | 80.84 |
|  | Đạt | 55 | 19.7 | 41 | 19.16 |
|  | Cần cố gắng | 2 | 0.7 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá năng lực tính toán** | | 279 |  |  |  |
|  | Tốt | 225 | 80.6 | 182 | 85.05 |
|  | Đạt | 52 | 18.6 | 32 | 14.95 |
|  | Cần cố gắng | 2 | 0.7 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá năng lực khoa học** | | 279 |  |  |  |
|  | Tốt | 242 | 86.7 | 183 | 85.51 |
|  | Đạt | 37 | 13.3 | 31 | 14.49 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá năng lực thẫm mỹ** | | 279 |  |  |  |
|  | Tốt | 243 | 87.1 | 178 | 83.18 |
|  | Đạt | 36 | 12.9 | 36 | 16.82 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá năng lực thể chất** | | 279 |  |  |  |
|  | Tốt | 244 | 87.5 | 198 | 92.52 |
|  | Đạt | 35 | 12.5 | 16 | 7.48 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá năng lực Tin học** | | 145 |  |  |  |
|  | Tốt | 128 | 88.3 | 59 | 79.73 |
|  | Đạt | 17 | 11.7 | 15 | 20.27 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá năng lực Công nghệ** | | 145 |  |  |  |
|  | Tốt | 130 | 89.7 | 64 | 86.49 |
|  | Đạt | 15 | 10.3 | 10 | 13.51 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá phẩm chất Yêu nước** | | 279 |  |  |  | Tăng 0,2 % |
|  | Tốt | 278 | 99.6 | 214 | 100.00 |
|  | Đạt | 1 | 0.4 | 0 | 0.00 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá phẩm chất Nhân ái** | | 279 |  |  |  |
|  | Tốt | 271 | 97.1 | 211 | 98.60 |
|  | Đạt | 8 | 2.9 | 3 | 1.40 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá phẩm chất Chăm chỉ** | | 279 |  |  |  |
|  | Tốt | 241 | 86.4 | 179 | 83.64 |
|  | Đạt | 38 | 13.6 | 35 | 16.36 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá phẩm chất Trung thực** | | 279 |  |  |  |
|  | Tốt | 263 | 94.3 | 202 | 94.39 |
|  | Đạt | 16 | 5.7 | 12 | 5.61 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **Đánh giá phẩm chất trách nhiệm** | | 279 |  |  |  |
|  | Tốt | 249 | 89.2 | 191 | 89.25 |
|  | Đạt | 30 | 10.8 | 23 | 10.75 |
|  | Cần cố gắng | 0 | 0.0 | 0 | 0.00 |
| **HS học hòa nhập không đánh giá** | | 0 |  | 1 |  |  |
| **HS hoàn thành lớp học lên lớp thẳng** | | 355 | 99,16 | 376 | 100 | Giảm 0,83% |
| **HS khen thưởng cuối năm** | | 252 | 70,39% | 256 | 68,08% | Tăng 2,31% |